

Số: /KH-UBND

Đa Mai, ngày tháng 3 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030**  
**trên địa bàn phường Đa Mai**

Căn cứ kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, UBND phường Đa Mai ban hành kế hoạch truyền thông Dân số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn phường Đa Mai như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW  
- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

- Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; - Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Bắc Ninh Thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 12/01/2026 kế hoạch về hành động giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn phường Đa Mai.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp và hình thức truyền thông, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục về dân số và phát triển đến các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn thể Nhân dân.

- Đẩy mạnh truyền thông vận động chuyển đổi hành vi, thực hiện chuyển trọng tâm chính sách dân số từ Kế hoạch hóa gia đình sang Dân số và Phát triển để giải quyết toàn diện các vấn đề dân số.

- Phấn đấu đến năm 2030 đạt và duy trì mức sinh thay thế; từng bước đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số về

thể chất, trí tuệ, tinh thần và chất lượng giống nòi; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng chủ động với già hóa dân số và phân bố dân cư hợp lý, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

### ***Mục tiêu 1. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác dân số và phát triển***

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin thường xuyên và cập nhật về Chương trình Dân số và Phát triển (DS&PT) cho toàn bộ hệ thống chính trị. Duy trì hàng năm 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình. Hoạt động này nhằm huy động sự tham gia và cam kết của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, và lồng ghép hiệu quả các vấn đề dân số vào các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### ***Mục tiêu 2. Truyền thông vận động duy trì mức sinh thay thế và kế hoạch hóa gia đình***

Tập trung truyền thông, vận động thực hiện hiệu quả cuộc vận động "Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con" nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững trên toàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động, về quyền và trách nhiệm trong việc sinh con, nuôi dạy con tốt, cũng như lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 95%.

### ***Mục tiêu 3. Truyền thông kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh***

Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, đồng thời phổ biến các quy định pháp luật liên quan và thúc đẩy bình đẳng giới. Phấn đấu đến năm 2030, các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi đạt 95%.

Thường xuyên tuyên truyền về giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới đạt 100% vào năm 2030.

### ***Mục tiêu 4. Truyền thông nâng cao chất lượng dân số***

Tập trung truyền thông về lợi ích của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, cũng như lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh. Phấn đấu đến năm 2030, nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về các nội dung này đạt 95%. Hoạt động truyền thông này nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chuyên môn, phấn đấu đến năm 2030 đạt 70% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 70% phụ nữ mang thai và 80% trẻ sơ sinh được tầm soát các bệnh bẩm sinh phổ biến.

### ***Mục tiêu 5. Truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên (SKSS VTN/TN)***

Phấn đấu các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép các nội dung tuyên truyền về dân số, SKSS/KHHGD vào các môn học chính khóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt 100% vào năm 2030.

Đảm bảo 95% vị thành niên, thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức đầy đủ về dân số, SKSS/KHHGD, bao gồm các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai và hậu quả của mang thai ngoài ý muốn.

### **Mục tiêu 6. Truyền thông thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT)**

Đẩy mạnh truyền thông, cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, chế độ dinh dưỡng, luyện tập khoa học, và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ cho NCT và người thân trực tiếp chăm sóc NCT. Phấn đấu đến năm 2030, NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc được cung cấp các kiến thức đạt 85%. Hoạt động truyền thông nhằm phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe NCT và góp phần đạt mục tiêu 100% NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm vào năm 2030.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường phổ biến thông tin về dân số và phát triển (DS&PT) đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp**

Đảm bảo việc phổ biến thông tin thường xuyên, định kỳ cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể về tình hình triển khai chính sách, pháp luật, chiến lược, và các chương trình, kế hoạch về DS&PT, cập nhật đầy đủ về những thành tựu đạt được, các thách thức đang nổi lên và các vấn đề dân số mới phát sinh để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Chủ động triển khai các hội nghị cung cấp thông tin, báo cáo chuyên đề, phân tích sâu các vấn đề và tăng cường sự trao đổi, cam kết của các bên liên quan.

- Cung cấp các tài liệu, bản tin chuyên đề, báo cáo tóm tắt... đảm bảo thông tin đầy đủ, ngắn gọn, trọng tâm, chính xác và kịp thời.

### **2. Vận động các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về DS&PT; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, mô hình truyền thông toàn diện**

- Các ban, ngành, đoàn thể cần chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp khuyến khích thành viên, hội viên thực thi hiệu quả chính sách dân số; tích cực lồng ghép các nội dung DS&PT vào hoạt động chuyên môn và các hoạt động thường xuyên của đơn vị mình.

- Hàng năm, tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội để triển khai nhân rộng các mô hình truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng tại cộng đồng. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức như hội nghị, tập huấn, giao lưu, hoạt động văn nghệ, thể thao,...

- Tích cực phổ biến thông tin DS&PT cho các tổ chức xã hội, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn nhằm huy động tối đa nguồn lực, kỹ thuật và sự tham gia của các lực lượng xã hội trong cả hoạt động truyền thông và công tác cung cấp dịch vụ DS&PT.

- Vận động, huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, tạo sự ủng hộ đối với các hành vi có lợi về DS&PT. Đặc biệt chú trọng việc lồng ghép nội dung truyền thông vào các sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian; đưa tiêu chí DS&PT vào hương ước, quy ước của cộng đồng và tiêu chuẩn thôn/bản/tổ dân phố văn hóa.

- Triển khai các sự kiện, chiến dịch truyền thông quy mô nhằm thu hút đông đảo lực lượng tham gia, tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc thực hiện các hành vi có lợi và phê phán các hành vi vi phạm về DS&PT. Hàng năm, tập trung tổ chức các sự kiện nhân các ngày kỷ niệm lớn như Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Thalassaemia Thế giới (8/5), Ngày Tránh thai thế giới (26/9), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng Hành động Quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

### **3. Đa dạng hóa các loại hình và sản phẩm truyền thông về DS&PT; đảm bảo chất lượng, đổi mới hình thức và nội dung**

- Định kỳ hàng năm, căn cứ theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và nhu cầu thực tế, tiến hành sản xuất hoặc nhân bản đủ số lượng, đảm bảo chất lượng các tài liệu và sản phẩm truyền thông (như Pa nô, áp phích, tờ rơi, phóng sự, bản tin, thông điệp, phát thanh...) về nội dung DS&PT.

- Chủ động khuyến khích, vận động và triển khai tham gia các cuộc thi sáng tác (tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, triển lãm ảnh) liên quan đến các nội dung mới của công tác dân số do Trung ương, tỉnh phát động, nhằm làm phong phú thêm kho tài liệu và hình thức tuyên truyền.

- Đảm bảo cập nhật và tuyên truyền liên tục các thông tin DS&PT trên các kênh truyền thông đại chúng, thông tin chính thống của phường.

### **4. Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi về DS&PT trên các phương tiện thông tin đại chúng**

- Thường xuyên tăng cường thời lượng tiếp sóng, phát sóng, tần suất đăng tải các chuyên mục, phóng sự, chuyên trang, tin, bài, sách, ảnh... về các nội dung và chuyên đề DS&PT.

- Đẩy mạnh việc mở rộng các phương thức truyền thông mới để cung cấp thông tin, tư vấn về DS&PT qua Internet, các trang Website, trang tin điện tử, và các nền tảng mạng xã hội. Đặc biệt chú trọng các kênh thông tin có lưu lượng truy cập cao, được nhóm đối tượng vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ quan tâm, ưa thích.

- Triển khai tham gia các cuộc thi trực tuyến về DS&PT do trung ương, tỉnh phát động để tăng cường tương tác với công chúng.

### **5. Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp của hệ thống dân số các cấp**

- Tổ chức, tham gia các cuộc mít tinh, diễu hành, cổ động, truyền thông lưu động... nhân các ngày lễ lớn và các sự kiện kỷ niệm của ngành dân số do các cấp tổ chức, nhằm tạo không khí sôi nổi và thu hút sự chú ý của cộng đồng.

- Tập trung nguồn lực thực hiện các đợt Chiến dịch truyền thông cao điểm lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

- Tích cực hỗ trợ các khu dân cư lồng ghép nội dung truyền thông DS&PT vào các buổi họp dân, sinh hoạt văn nghệ, thể thao. Đặc biệt là hỗ trợ, tư vấn việc đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cộng đồng một cách phù hợp.

- Tiếp tục duy trì và tăng cường hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp "đi từng ngõ, gõ từng nhà" của đội ngũ công tác viên, nhân viên y tế - dân số. Định kỳ tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin và kỹ năng truyền thông cho đội ngũ này qua các buổi tập huấn, họp giao ban.

- Vận động, tạo phong trào sâu rộng trong nhân dân để mọi người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, duy trì lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

#### **6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện, phù hợp với vị thành niên, thanh niên (VTN/TN)**

- Tăng cường truyền thông, nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng sống cho VTN/TN, đặc biệt là các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân, gia đình, bình đẳng giới, và hậu quả của việc kết hôn sớm.

- Tăng cường liên kết với ngành Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động và cộng đồng để xây dựng, triển khai và mở rộng các mô hình giáo dục, truyền thông hiệu quả, chuyên biệt cho VTN/TN. Duy trì và phát triển các mô hình thân thiện như giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc kiến thức, hoạt động ngoài giờ, các cuộc thi tìm hiểu... tại trường học, khu dân cư, cụm công nghiệp và tại các cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, SKSS, KHHGD, nhằm đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, bảo mật, riêng tư và phù hợp với tâm lý lứa tuổi VTN/TN.

- Biên soạn, nhân bản các sản phẩm truyền thông (tờ rơi, cẩm nang, video clip...) và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí có nội dung DS&PT được thiết kế phù hợp với sở thích, xu hướng và tâm lý của nhóm đối tượng VTN/TN.

#### **7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp nguồn lực cho công tác DS&PT**

- Tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc xã hội hóa công tác truyền thông, thu hút các nguồn lực hợp pháp từ xã hội.

- Tổ chức các buổi tập huấn, nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp và gián tiếp... nhằm cung cấp kiến thức, cập nhật thông tin và huy động sự ủng hộ, cam kết của cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp đối với các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông DS&PT.

- Thực hiện các chiến dịch, sự kiện truyền thông về DS&PT nhân các ngày lễ, kỷ niệm có sự tham gia, đóng góp và tài trợ nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân.

- Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin về lợi ích của việc đầu tư cho công tác DS&PT, nhằm tạo sự đồng thuận, sự ủng hộ của lãnh đạo các cấp trong việc phân bổ nguồn lực và định hướng dư luận tích cực trong Nhân dân.

#### **8. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông**

- Cung cấp thông tin cập nhật về DS&PT, các chính sách, pháp luật mới; hướng dẫn các nội dung truyền thông ưu tiên, thông điệp chuẩn cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ truyền thông.

- Cử cán bộ làm nhiệm vụ truyền thông tham gia các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, cập nhật các kiến thức, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại (trang tin điện tử, mạng xã hội, internet, ...).

- Triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông về DS&PT cho đội ngũ báo cáo viên và cán bộ truyền thông của các ngành có hoạt động phối hợp, nhằm đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong tuyên truyền.

### **9. Công tác giám sát, đánh giá**

- Tăng cường tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát, hỗ trợ về công tác truyền thông tại các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên hoặc đột xuất. Qua đó kịp thời phát hiện vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm một cách nghiêm túc. Tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện Kế hoạch vào năm 2030.

## **IV. KINH PHÍ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

- Kinh phí từ nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thời gian thực hiện:** Từ 2026 đến 2030.

**2. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị**

**2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND phường ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án chuyên ngành về dân số, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn của trung ương, của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể phường tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Sở Y tế theo quy định.

- Hằng năm, tổ chức giao ban, kiểm tra, đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu dân số; đề xuất khen thưởng, xử lý tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan lồng ghép các mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác dân số; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số, đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số.

- Chủ trì triển khai các chính sách thích ứng với già hóa dân số; hướng dẫn phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

- Lòng ghép mục tiêu dân số, chăm sóc người cao tuổi, bình đẳng giới vào các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội của phường.

- Tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo, cung cấp văn hoá phẩm về lựa chọn giới tính thai nhi bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện các giải pháp phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, gắn với đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Chủ trì lựa chọn, thẩm định các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Kế hoạch, trình Chủ tịch UBND phường khen thưởng.

## **2.2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

- Chủ trì phối hợp với phòng Văn hoá – Xã hội bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm để thực hiện Kế hoạch; lòng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của phường.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch; đề xuất cơ chế tài chính, định mức chi cho hoạt động dân số phù hợp tình hình mới.

## **2.3. Công an phường**

- Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư, đảm bảo thống nhất, bảo mật và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý dân số, an sinh xã hội.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội, Trạm Y tế phường và các đơn vị liên quan trong việc cung cấp, xác thực dữ liệu dân số, dân cư; hỗ trợ công tác dự báo, thống kê dân số của phường.

- Tăng cường quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, kiểm soát di cư tự do, người lao động ngoại tỉnh; đảm bảo ổn định an ninh trật tự, góp phần phân bố dân cư hợp lý.

## **2.4. Văn phòng HĐND và UBND phường**

- Thường xuyên rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đảm bảo mục tiêu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình, quyền trẻ em, bình đẳng giới; lòng ghép nội dung này trong các chương trình phổ biến pháp luật của phường.

## **2.5. Trạm Y tế Đa Mai**

- Chủ trì triển khai đồng bộ các dịch vụ dân số và phát triển theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án chuyên ngành về dân số, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn của trung ương, của tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền phổ biến những chủ trương chính sách về dân số và phát triển.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác dân số; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số, đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số.

### **2.6. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công**

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tăng thời lượng, chất lượng tin, bài, chuyên mục về dân số và phát triển. Phối hợp tuyên truyền phổ biến những chủ trương chính sách về dân số và phát triển.

- Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cộng đồng gắn với tuyên truyền dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

### **2.7. Các trường học trên địa bàn phường**

- Thực hiện lồng ghép, tuyên truyền các nội dung giáo dục về dân số, giới, giới tính, bình đẳng giới trong các chương trình chính khóa và các hoạt động ngoại khóa, tổ chức diễn đàn; truyền thông giáo dục, tư vấn và CSSKSS cho học sinh đảm bảo phù hợp với từng cấp học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho về giới, giới tính, dân số, SKSS/KHHGD, bình đẳng giới.

### **2.8. Các tổ dân phố**

- Phối hợp tuyên truyền phổ biến những chủ trương chính sách về dân số và phát triển.

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cộng đồng gắn với tuyên truyền dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

### **2.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Đưa nội dung dân số vào chương trình hành động của Mặt trận.

- Đoàn Thanh niên triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kiến thức sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho thanh niên, học sinh.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ nhân rộng mô hình “Gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với sinh đủ 2 con, mô hình “Giá trị của con gái” theo hướng dẫn của tỉnh.

- Hội Người cao tuổi tỉnh phối hợp chăm sóc, tư vấn, hỗ trợ sức khỏe, phát huy vai trò người cao tuổi trong cộng đồng.

- Công đoàn phường tổ chức truyền thông dân số, sức khỏe sinh sản cho công nhân, viên chức lao động tại cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất.

- Hội nông dân, Hội cựu chiến binh lồng ghép tuyên truyền dân số và phát triển trong phong trào thi đua, mô hình kinh tế, góp phần giảm chênh lệch mức sinh.

Trên đây là kế hoạch truyền thông Dân số giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn phường Đa Mai, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng uỷ, TT HĐND phường (b/c);
- UB MTTQ phường và các tổ chức CT - XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- LĐ, CV VP HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hoà**

**MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND phường Đa Mai)*

STT	Nội dung mục tiêu/nhiệm vụ	Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Các tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình Dân số và Phát triển	100%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế, UB MTTQ phường và các tổ chức CT - XH
2	Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động, về quyền và trách nhiệm trong việc sinh con, nuôi dạy con tốt, cũng như lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại	95%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Hội Liên hiệp phụ nữ, Công đoàn, Trạm Y tế, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công
3	Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi	95%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an phường, Văn phòng HĐND và UBND phường, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường

4	Nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, cũng như lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh	95%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Hội Liên hiệp phụ nữ phường, Đoàn Thanh niên phường.
5	Cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	70%	Trạm Y tế Đa Mai	Đoàn Thanh niên phường
6	Phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh	70%	Trạm Y tế Đa Mai	
7	Trẻ sơ sinh được tầm soát các bệnh bẩm sinh phổ biến	80%	Trạm Y tế Đa Mai	
8	Cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép các nội dung tuyên truyền về dân số, SKSS/KHHGD vào các môn học chính khóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp.	100%	Các trường học trên địa bàn phường	Đoàn Thanh niên phường
9	VTN/TN được cung cấp, cập nhật kiến thức đầy đủ về dân số, SKSS/KHHGD, bao gồm các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai và hậu quả của mang thai ngoài ý muốn.	95%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các trường THCS trên địa bàn, Đoàn Thanh niên phường
10	Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc được cung cấp các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, chế độ dinh dưỡng, luyện tập khoa học, và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ cho NCT	85%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Hội Người cao tuổi, Trạm Y tế Đa Mai, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường
11	NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm	100%	Trạm Y tế	Hội Người cao tuổi

12	Duy trì và đảm bảo hoạt động của đội ngũ cộng tác viên/nhân viên y tế - dân số tại cơ sở	100% các tổ dân phố có cộng tác viên/nhân viên y tế - dân số	Phòng Văn hoá – Xã hội	Trạm Y tế Đa Mai
----	------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------	------------------------	------------------